

**TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2020 /HSST

Ngày: 09/6/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Thái 2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ  
Tòa án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên tòa: Bà  
Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN, Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 203/2020/HSST ngày 16/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/QĐXXST - HS ngày 14/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường G**; Sinh ngày 24 tháng 11 năm 1976 Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 18, phường PDP, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết); Con bà: Đặng Thị L, sinh năm 1947; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 23/12/2005 bị Công an phường Trung Vương, thành phố TN xử phạt 125.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 05/6/2006, Công an phường Trung Vương xác minh G không có khả năng nộp phạt nên đã tiến hành kết thúc hồ sơ và nộp lưu theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 17/02/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

**Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1973 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường HVT, TP TN, TN.

**Người làm chứng:** Đào Thái H, sinh năm 1973 ( Vắng mặt)

Tổ 13, phường PDP, TP TN, TN

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, tổ công tác của Công an phường HVT, thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 16 của phường thì phát hiện 02 người đàn ông đi trên xe mô tô BKS 97B1-834.35 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Người đàn ông điều khiển xe khai tên là Đào Thái Hưng, sinh năm 1973, HKTT: Tổ 13, phường PDP, thành phố TN, làm nghề lái xe ôm, người ngồi sau là khách đi xe, khai tên là Nguyễn Trường G. G tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra 01 gói giấy màu vàng đậm giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra gói giấy màu vàng thấy bên trong chứa chất bột màu trắng theo G khai là ma túy Heroine của G vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với G. Ngoài ra còn tạm giữ xe mô tô BKS 97B1-834.35 của Hưng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trường G có khối lượng là 0,164gam và lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu G.

Tại bản Kết luận giám định số 319/KL-KTHS ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,164 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trường G khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, G đi bộ từ nhà đến khu vực đường Minh Cầu và thuê xe ôm của anh Đào Thái Hưng đi đến khu vực bờ ao gần trường Đại học Sư phạm TN để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, G gặp 01 người thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (G không biết tên tuổi địa chỉ, không biết biển số xe của người này). G đánh lạc hướng ông Hưng bằng cách nói chuyện với người lái xe Dream và ra hiệu hỏi mua ma túy của người này. G đưa cho anh ta 100.000đ, anh ta đưa lại cho G 01 gói giấy màu vàng đậm có chứa ma túy. G cất gói ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc và bảo ông Hưng chờ G quay về. Khi đi đến khu vực ngã tư Minh Cầu thì bị công an phường HVT phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Trường G phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô BKS 97B1-834.35, quá trình điều tra xác định được là tài sản của bà Phương Thị Phụng, sinh năm 1988, HKTT: Xóm Nà Làng, xã Lương Phụng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (vợ anh Đào Thái Hưng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã trả lại chiếc xe cho bà Phụng quản lý, sử dụng;

- 01 bì niêm phong ký hiệu G, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 217/CT- VKSTPTN, ngày 16/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Nguyễn Trường G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu G

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo trình bày hoàn cảnh vợ chồng ly hôn, bị cáo đang ở với mẹ già và nuôi con nhỏ, hiện đang bị bệnh lao phổi, bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, tại khu vực tổ 16, phường HVT, thành phố TN, tỉnh TN, Nguyễn Trường G có hành vi tàng trữ 0,164 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường HVT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trường G tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo hiện đang bị bệnh lao phổi, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo xác định hiện đang ở với mẹ già không có tài sản riêng gì, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu G được dán kín có 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN và chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với anh Đào Thái Hưng không biết mục đích của Nguyễn Trường G thuê xe ôm để đi mua ma túy, không biết G tàng trữ ma túy trên người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Trường G khai mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực bờ ao gần trường Đại học Sư phạm TN, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không đủ cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Bởi các lẽ trên.***

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

***Tuyên xử:*** Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Trường G : 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 17/02/2020.

**2. Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu G được dán kín có 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN và chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 255 ngày 20/4/2020).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Thị Minh Huệ**